

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

Trần Văn Hùng

Trưởng Đại học Lâm nghiệp - Phân hiệu Đồng Nai

TÓM TẮT

Trên cơ sở sử dụng nguồn số liệu thứ cấp được thu thập từ báo cáo kết quả kinh doanh của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) - chi nhánh Đồng Nai. Bài viết tiến hành phân tích, đánh giá tình hình công tác huy động vốn tại Agribank - chi nhánh Đồng Nai. Kết quả nghiên cứu cho thấy giai đoạn 2017-2019 Agribank - chi nhánh Đồng Nai đã thực hiện nhiều biện pháp tích cực, sáng tạo, linh hoạt, đa dạng hoá các hình thức huy động vốn, tạo ra nhiều sản phẩm tiền gửi phù hợp với mong muốn của khách hàng và nguồn vốn huy động trong giai đoạn này tăng nhanh theo nhiều hình huy động đa dạng. Bên cạnh những thành tựu đạt được thì hoạt động huy động vốn vẫn gặp những khó khăn thách thức như cạnh tranh gay gắt giữa các NHTM; thị phần huy động vốn còn quá nhỏ so với các NHTM khác trên địa bàn; nguồn vốn huy động có tốc độ tăng trưởng nhanh nhưng thấp hơn tốc độ tăng trưởng bình quân của toàn ngành ngân hàng; sản phẩm và dịch vụ huy động vốn còn chưa đa dạng phong phú; chế độ chính sách huy động và tính linh hoạt trong giải quyết công việc chưa cao... Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả công tác huy động huy động vốn tại Agribank – chi nhánh Đồng Nai.

Từ khóa: giải pháp, huy động vốn, ngân hàng, tăng cường.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngân hàng thương mại (NHTM) với chức năng tập trung và phân phối nguồn vốn cho các nhu cầu của nền kinh tế, vốn là cơ sở để NHTM tổ chức mọi hoạt động kinh doanh: Bất kỳ loại hình doanh nghiệp nào muốn tiến hành sản xuất kinh doanh phải có vốn, bởi vốn phản ánh năng lực chủ yếu để quyết định khả năng của doanh nghiệp. Riêng đối với ngân hàng thương mại, do tính chất đặc thù kinh doanh tiền tệ, vốn là cơ sở để NHTM tổ chức mọi hoạt động kinh doanh. Nói cách khác ngân hàng không có vốn thì không thể thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh, bởi đặc trưng của ngân hàng vốn không chỉ là phương tiện kinh doanh mà còn là đối tượng kinh doanh chủ yếu. Chính vì vậy, có thể nói vốn là điểm đầu trong kinh doanh của ngân hàng. Ngân hàng muốn mở rộng kinh doanh, thu được lợi nhuận, muốn tăng uy tín thì ngoài vốn ban đầu cần thiết, tức là đủ vốn điều lệ theo luật định thì ngân hàng phải thường xuyên quan tâm tới việc tăng trưởng vốn trong suốt quá trình hoạt động của ngân hàng thông qua hình thức huy

động vốn nhằm đáp ứng cho nhu cầu kinh doanh của NHTM. Bên cạnh đó, nguồn vốn huy động của ngân hàng quyết định đến khả năng cạnh tranh. Nếu nguồn vốn huy động lớn sẽ chứng minh rằng qui mô, trình độ nghiệp vụ, phương tiện kỹ thuật của ngân hàng hiện đại. Với những vai trò quan trọng đó, các ngân hàng luôn tìm cách đưa ra những chính sách quản lý hiệu quả từ khâu huy động vốn đến khâu sử dụng nguồn vốn.

Agribank là ngân hàng sở hữu 100% vốn chủ sở hữu Nhà nước, hoạt động của Agribank luôn gắn với vai trò đầu tàu thực thi chính sách tiền tệ, tín dụng của Nhà nước, ngân hàng Nhà nước, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, xây dựng nền nông nghiệp phát triển bền vững, đồng thời thực hiện trách nhiệm an sinh xã hội, đóng góp cho sự phát triển và gia tăng các giá trị sống tích cực cho cộng đồng, trở thành một trong những tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính vi mô lớn nhất tại Việt Nam.

Là một Chi nhánh NHTM hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, với nhiệm vụ chính là

kinh doanh trong lĩnh vực tiền tệ và dịch vụ Ngân hàng; thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương để góp phần cùng Đảng, chính quyền và nhân dân tỉnh Đồng Nai thực hiện thắng lợi công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn. Trách nhiệm của ngành Ngân hàng tỉnh Đồng Nai nói chung và của Agribank chi nhánh tỉnh Đồng Nai nói riêng là phải tìm kiếm được các nguồn vốn với lãi suất rẻ nhất để đầu tư cho các thành phần kinh tế với lãi suất hợp lý nhất nhằm phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà. Trong những năm vừa qua, Agribank chi nhánh Đồng Nai đã gặt hái được nhiều thành tựu như thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị mà Đảng, Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước giao, mạng lưới giao dịch rộng khắp, các dịch vụ ngân hàng ngày càng được cải tiến, thị phần ngày được mở rộng, uy thế của ngân hàng ngày được khẳng định đối với khách hàng... Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu đạt được thì ngân hàng vẫn còn những hạn chế như chính sách về lãi suất huy động vẫn chưa linh hoạt; thị phần huy động vốn còn chiếm tỷ trọng nhỏ; tính cạnh tranh so với các ngân hàng thương mại trên địa bàn chưa cao; sự hồi phục của thị trường bất động sản, đặc biệt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành và nhiều dự án giao thông liên kết vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam Bộ đã làm cho giá bất động sản tăng cao, dẫn đến nhiều khách hàng chuyển sang kênh đầu tư bất động sản; nhiều thông tin bất lợi lan truyền trên mạng xã hội làm cho công tác huy động vốn của Agribank Đồng Nai gặp không ít khó khăn; tiền gửi dân cư chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu huy động vốn làm cho chi phí đầu vào tăng cao... Do đó, việc nghiên cứu thực trạng hoạt động huy động vốn tại Agribank chi nhánh Đồng Nai nhằm xác định vị thế, thị phần, các chính sách huy động vốn, xác định các yếu tố tác động đến hiệu quả của công tác huy động vốn nhằm đề xuất các giải pháp

nhằm tăng cường công tác huy động vốn, nâng cao hiệu quả hoạt động huy động vốn, tăng trưởng nguồn vốn ổn định, an toàn, hiệu quả trong giai đoạn hiện nay là nhiệm vụ hàng đầu cấp thiết của Agribank chi nhánh Đồng Nai.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là công tác huy động vốn tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Đồng Nai

Phạm vi nghiên cứu: Bài viết nghiên cứu về thực trạng về hiệu quả hoạt động huy động vốn tại Agribank chi nhánh tỉnh Đồng Nai thông qua bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động huy động vốn giai đoạn 2017-2019 thông qua hệ thống chỉ tiêu như qui mô vốn huy động, tốc độ tăng trưởng vốn huy động, chi phí huy động...

2.2. Dữ liệu nghiên cứu

Dữ liệu thứ cấp được thu thập qua các bảng số liệu thống kê của tỉnh Đồng Nai, báo cáo thường niên của Ngân hàng Nhà nước, báo cáo thường niên của NHTM trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, báo cáo tổng kết của Agribank Đồng Nai trong giai đoạn 2017 – 2019. Trên cơ sở dữ liệu thứ cấp thu thập được, thông qua bộ chỉ tiêu nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động công tác huy động vốn tại Agribank chi nhánh Đồng Nai trong thời gian qua.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp thống kê mô tả, đánh giá, phân tích nhằm phân tích đánh giá hiệu quả công tác huy động vốn tại Agribank chi nhánh Đồng Nai. Phương pháp so sánh được sử dụng để so sánh doanh số huy động, chi phí huy động, tỷ lệ thu hồi nợ, chất lượng huy động vốn... theo thời gian nhằm đánh giá thực trạng, phân tích các nhân tố ảnh hưởng, những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân tồn tại hạn chế, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động huy động vốn trên địa bàn nghiên cứu.

2.4. Hệ thống chỉ tiêu sử dụng

Theo nghiên cứu của các tác giả Nguyễn Minh Kiều (2007), Lê Thị Tuyết Hoa – Nguyễn Thị Nhung (2011) thì các chỉ tiêu được sử dụng để đánh giá hiệu quả hoạt động huy động vốn của ngân hàng thương mại bao gồm:

Quy mô tốc độ tăng trưởng của các nguồn vốn huy động;

Cơ cấu nguồn vốn huy động;

Chi phí huy động vốn trên tổng chi phí;

Chi phí trả lãi bình quân đối với nguồn vốn huy động;

Các chỉ tiêu về khả năng cân đối vốn huy động;

Thị phần nguồn vốn huy động;

Tỷ suất sinh lời của đồng vốn huy động.

Trên cơ sở đó, bài viết dựa vào các chỉ tiêu nêu trên để đánh giá hiệu quả hoạt động huy động vốn tại NHNN&PTNT chi nhánh Đồng Nai.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Giai đoạn 2017-2019, trên thế giới tình hình kinh tế khó khăn do dịch bệnh và đặc biệt là ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, tăng trưởng kinh tế toàn cầu có xu hướng tăng trưởng chậm lại, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng với xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và các nước trong khu vực... Tình hình trong nước, kinh tế vĩ mô ổn định nhưng cũng phải đối mặt không ít khó khăn, thách thức do dịch bệnh với thời tiết diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng cây trồng; ngành chăn nuôi gặp khó khăn với dịch tả lợn châu Phi; tăng trưởng chậm lại của một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực; giải ngân vốn đầu tư công không đạt kế hoạch; ảnh hưởng dịch bệnh gây khó khăn cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng nông sản. Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, mặc dù gặp không ít khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh trên đàn gia súc gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp, sự tăng trưởng nóng của thị trường BĐS, cạnh tranh gay gắt giữa các NHTM trên

địa bàn. Mặc dù gặp những khó khăn trước tình hình kinh tế thế giới, trong nước cũng như tỉnh Đồng Nai, Agribank chi nhánh Đồng Nai đã có những chính sách huy động vốn với lãi suất huy động linh hoạt; kịp thời điều chỉnh lãi suất theo thị trường, tăng tính chủ động cho các chi nhánh - phòng giao dịch, các chính sách huy động trúng thưởng bằng tiền mặt hay hiện vật, với các hình thức huy động vốn đa dạng... chuyển thái độ phục vụ khách hàng từ thụ động ngồi chờ khách hàng sang chủ động tìm kiếm, tiếp cận khách hàng nhằm phục vụ tốt hơn.

Nhằm đánh giá thực trạng hiệu quả hoạt động huy động vốn tại Agribank chi nhánh Đồng Nai giai đoạn 2017-2019 thông qua một số chỉ tiêu như sau:

3.1. Quy mô tốc độ tăng trưởng của các nguồn vốn huy động

Giai đoạn 2017-2019, Agribank chi nhánh Đồng Nai đã thực hiện nhiều biện pháp tích cực, sáng tạo, linh hoạt như: đa dạng hoá các hình thức huy động vốn, tạo ra nhiều sản phẩm tiền gửi phù hợp với mong muốn của khách hàng; tăng cường công tác thông tin, quảng cáo để nâng cao uy tín của ngân hàng và quảng cáo các sản phẩm dịch vụ mới; cải tiến các thủ tục giao dịch theo hướng nhanh chóng, thuận lợi cho người gửi tiền; đưa ra các chính sách về lãi suất huy động hợp lý, phù hợp với từng thời gian và từng giai đoạn, đảm bảo cạnh tranh và lợi ích kinh doanh, lợi ích cho người gửi tiền; tiếp tục giao khoán chỉ tiêu huy động vốn cho từng cán bộ công nhân viên người lao động tại chi nhánh gắn với bình xét lương kinh doanh và thi đua của đơn vị... Nên nguồn vốn ngày càng tăng và kết quả được thể hiện qua bảng sau:

Tổng vốn huy động năm 2017 đạt 12.434 tỷ đồng, tăng 6,2% so với năm 2016. Năm 2018 tổng nguồn vốn huy động là 13.088 tỷ đồng với tốc độ tăng 5,26% so với năm 2017 giảm 0,93%. Năm 2019 là 14.645 tỷ đồng với tốc độ tăng trưởng 11,9%.

Bảng 1. Kết quả hoạt động huy động vốn của Agribank Đồng Nai giai đoạn 2017-2019

(ĐVT: tỷ VNĐ)

TT	Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2018/2017		2019/2018		TĐPT BQ (%)
					±	%	±	%	
1	Theo đối tượng KH	12.434	13.088	14.645	654,00	105,26	1.557,00	111,90	108,53
a	Huy động từ dân cư	11.034	11.153	12.478	119,00	101,08	1.325,00	111,88	106,34
b	Huy động từ TCKT	1.400	1.935	2.167	535,00	138,21	232,00	111,99	124,41
2	Theo loại tiền tệ	12.434	13.088	14.645	654,00	105,26	1.557,00	111,90	108,53
a	Nguồn vốn VND	12.156	12.897	14.243	741,00	106,10	1.346,00	110,44	108,24
b	Nguồn vốn USD	278	191	402	-87,00	68,71	211,00	210,47	120,25
3	Theo kỳ hạn	12.434	13.088	14.645	654,00	105,26	1.557,00	111,90	108,53
a	Không kỳ hạn	1.771	2.010	2.278	239,00	113,50	268,00	113,33	113,41
b	CKH dưới 12 tháng	6.265	6.224	7.057	-41,00	99,35	833,00	113,38	106,13
c	CKH từ 12 - dưới 24 tháng	4.335	4.823	5.291	488,00	111,26	468,00	109,70	110,48
d	CKH từ 24 tháng trở lên	63	31	19	-32,00	49,21	-12,00	61,29	54,92
4	Theo nguồn huy động	12.434	13.088	14.645	654	105,26	1.557	111,90	108,53
a	Trong đó, Trái phiếu	100	34	96	-66	34,36	62	280,62	98,19
b	Nguồn vốn huy động TTI	12.334	13.054	14.549	720	105,83	1.495	111,45	108,61
5	Tổng vốn huy động	12.434	13.088	14.645	654,00	105,26	1.557,00	111,90	108,53

(Nguồn: Báo cáo KQKD - Agribank Đồng Nai, 2017-2019)

* *Phân theo đối tượng khách hàng:* Tổng vốn huy động được phân thành Huy động từ dân cư và Huy động từ tổ chức kinh tế (TCKT).

Năm 2018, tổng vốn huy động từ dân cư là 11.153 tỷ đồng, tăng 119 tỷ đồng so với năm 2017 tương ứng với tốc độ tăng là 1,08%. Năm 2019, huy động được 12.478 tỷ đồng, tăng 1.325 tỷ đồng so với năm 2018 tương đương với tốc độ tăng là 11,88%. Giai đoạn 2017-2019 tốc độ tăng bình quân huy động vốn là 8,53%. Đây là nguồn huy động chủ yếu và chiếm tỷ trọng trên 85% trong tổng nguồn vốn huy động được của Chi nhánh. Vốn huy động từ TCKT năm 2018 là 1.935 tỷ đồng, tăng 535 tỷ tương ứng với tốc độ tăng 38,21% so với năm 2017. Năm 2019 là 2.167 tỷ đồng, tăng 232 tỷ so với năm 2018 tương ứng với tốc độ tăng là 12%. Bình quân giai đoạn 2017-2019 vốn huy động từ TCKT tăng với tốc độ tăng là 24,41%/năm.

* *Phân theo loại tiền tệ:*

Vốn huy động bằng VND năm 2018 huy động

được 12.897 tỷ đồng, tăng 741 tỷ đồng so với năm 2017 với tốc độ tăng 6,1%. Năm 2019 là 14.243 tỷ đồng, tăng 1.346 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ tăng 10,44% so với năm. Bình quân giai đoạn 2017-2019, loại vốn này có tốc độ tăng trưởng là 8,24%/năm. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm gần 3% trong tổng số vốn huy động được giai đoạn 2017-2019 với tốc độ tăng trưởng bình quân năm là 20,3%/năm.

* *Phân theo kỳ hạn gồm Không kỳ hạn, Có kỳ hạn (CKH) dưới 12 tháng, CKH từ 12 đến dưới 24 tháng, CKH từ 24 tháng trở lên:*

Vốn huy động Không kỳ hạn năm 2018 là 2.010 tỷ đồng tăng, 239 tỷ đồng so với năm 2017 tương ứng với tốc độ tăng là 13,5%. Năm 2019 là 2.278 tỷ đồng tăng 268 tỷ đồng với tốc độ tăng 13,33% so với năm 2018. Bình quân giai đoạn 2017-2019 tốc độ tăng trưởng là 13,41%/năm.

Vốn huy động CKH dưới 12 tháng năm 2018 là 6.224 tỷ đồng, giảm 41 tỷ đồng so với năm 2017. Năm 2019, vốn huy động CKH dưới 12

tháng là 7.057 tỷ đồng, tăng 833 tỷ đồng so với năm 2018 với tốc độ tăng là 13,38%. Tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2017-2019 là 6,13%/năm.

Vốn huy động CKH từ 12 - dưới 24 tháng năm 2018 là 4.823 tỷ đồng, tăng 488 tỷ đồng so với năm 2017 tương ứng với tốc độ tăng là 11,26%. Năm 2019 huy động vốn là 5.291 tỷ đồng, tăng 468 tỷ so với năm 2018 với tốc độ tăng là 9,7%. Tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2017-2019 là 10,48%/năm.

Vốn huy động CKH từ 24 tháng trở lên năm 2018 là 31 tỷ đồng, giảm 32 tỷ đồng so với năm 2017. Năm 2019 vốn huy động kỳ hạn từ 24 tháng trở lên là 19 tỷ đồng, giảm 12 tỷ đồng so với năm 2018. Qua 3 năm con số này giảm 2/3, điều này cho thấy khách hàng ít gửi tiền có kỳ hạn dài, khó khăn trong công tác huy động vốn dài hạn.

* Phân theo nguồn vốn huy động:

Nguồn huy động vốn của Agribank Đồng Nai bao gồm hai nguồn chính là nguồn huy động từ

phát hành trái phiếu và nguồn vốn huy động TT1. Trong đó, nguồn vốn huy động TT1 (bao gồm huy động từ dân cư, các tổ chức kinh tế, thị trường tài chính...) năm 2017 đạt 12.334 tỷ VNĐ thì đến năm 2019 là 14.549 tỷ VNĐ tăng 2.215 tỷ VNĐ tương ứng với tăng 17,96% so với năm 2017, với tốc độ tăng bình quân qua ba năm nguồn vốn huy động TT1 là 8,61%/năm. Nguồn vốn huy động từ trái phiếu lại có xu hướng giảm.

3.2. Cơ cấu nguồn vốn huy động

Đến 31/12/2019, tổng nguồn vốn huy động (gồm cả tiền gửi KBNN) của Agribank Đồng Nai đạt 14.645 tỷ đồng, tăng 1.557 tỷ đồng (+11,9%) so đầu năm, chiếm 7,5% thị phần huy động vốn trên địa bàn tỉnh (cuối 2018 chiếm 7,3% thị phần), trong đó, nguồn vốn huy động từ cá nhân và tổ chức (gồm cả trái phiếu huy động hộ TSC) đạt 14.645 tỷ đồng, đạt 163% kế hoạch năm 2019; nguồn vốn huy động bình quân năm 2019 đạt 13.647 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch.

Bảng 2. Cơ cấu vốn huy động của Agribank Đồng Nai giai đoạn 2017-2019

(ĐVT: %)

TT	Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2018/2017		2019/2018		TĐPT BQ (%)
					±	%	±	%	
1	Theo đối tượng KH	100	100	100					
a	Huy động từ dân cư	88,65	85,06	85,11	-3,6	95,9	0,06	100,1	98,0
b	Huy động từ TCKT	11,35	14,94	14,89	3,6	131,6	-0,06	99,6	114,5
2	Theo loại tiền tệ	100	100	100					
a	Nguồn vốn VND	97,75	98,53	97,24	0,8	100,8	-1,29	98,7	99,7
b	Nguồn vốn USD	2,25	1,47	2,76	-0,8	65,4	1,29	187,2	110,7
3	Theo kỳ hạn	100	100	100					
a	Không kỳ hạn	14,36	15,52	15,65	1,2	108,1	0,13	100,8	104,4
b	CKH dưới 12 tháng	49,98	47,00	47,88	-3,0	94,0	0,88	101,9	97,9
c	CKH từ 12 - dưới 24 tháng	35,15	37,24	36,34	2,1	106,0	-0,90	97,6	101,7
d	CKH từ 24 tháng trở lên	0,51	0,24	0,13	-0,3	46,9	-0,11	54,5	50,5
4	Theo nguồn huy động	100	100	100					
a	- Trong đó, Trái phiếu	0,80	0,26	0,66	-0,5	32,6	0,40	250,8	90,5
b	Nguồn vốn huy động TT1	99,20	99,74	99,34	0,5	100,5	-0,40	99,6	100,1

(Nguồn: Tính toán của tác giả từ Báo cáo KQKD - Agribank Đồng Nai, 2017-2019)

* Cơ cấu vốn huy động theo đối tượng khách hàng:

Năm 2017, trong cơ cấu vốn huy động, nguồn

vốn huy động từ dân cư đạt 11.034 tỷ đồng, tăng +6,6% so đầu năm, đạt 99% kế hoạch năm, chiếm tỷ trọng 88,65% tổng nguồn vốn huy động.

Nguồn vốn huy động từ TCKT đạt 1.400 tỷ đồng, tăng +3,8% so đầu năm chiếm 11,35% trong tổng vốn huy động. Đến 31/12/2018, tổng nguồn vốn huy động của Agribank Đồng Nai đạt 13.088 tỷ đồng, tăng 654 tỷ đồng (+5,3%) so đầu năm, chiếm 7,3% thị phần huy động vốn của hệ thống NHTM trên địa bàn tỉnh, đạt 100,3% kế hoạch năm 2018 đề ra và 101% kế hoạch được giao.

Trong cơ cấu vốn huy động, nguồn vốn huy động từ dân cư đạt 11.010 tỷ đồng, tăng 78 tỷ đồng (+0,7%) so đầu năm, đạt 95% kế hoạch năm, chiếm tỷ trọng 85,06% tổng nguồn vốn huy động. Nguồn vốn huy động từ TCKT đạt 2.078 tỷ đồng, tăng 677 tỷ đồng (+48%) so đầu năm, chiếm tỷ trọng 14,94% tổng nguồn vốn huy động.



(Nguồn: Tổng hợp và tính toán của Tác giả, 2020)

Hình 1. Cơ cấu vốn huy động của Agribank Đồng Nai theo đối tượng khách hàng giai đoạn 2017-2019

Đến 31/12/2019, tổng nguồn vốn huy động (gồm cả tiền gửi KBNN) của Agribank Đồng Nai đạt 14.645 tỷ đồng, tăng 1.557 tỷ đồng (+11,9%) so đầu năm, chiếm 7,5% thị phần huy động vốn trên địa bàn tỉnh (cuối 2018 chiếm 7,3% thị phần), trong đó, nguồn vốn huy động từ cá nhân và tổ chức (gồm cả trái phiếu huy động hộ TSC) đạt 14.654 tỷ đồng, đạt 163% kế hoạch năm 2019; nguồn vốn huy động bình quân năm 2019 đạt 13.647 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch. Trong cơ cấu vốn huy động, nguồn vốn huy động từ dân cư đạt 12.478 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 85,2% nguồn vốn huy động), tăng 1.325 tỷ đồng (+11,9%) so đầu năm; Nguồn vốn huy động từ TCKT đạt 2.167 tỷ đồng (chiếm 14,8% nguồn vốn huy động), tăng 232 tỷ đồng (+12%) so đầu năm.

** Theo cơ cấu loại tiền huy động:*

Năm 2017, nguồn vốn huy động bằng VND 12.156 tỷ đồng đạt 94% kế hoạch đề ra và 98% kế hoạch được giao, chiếm tỷ trọng 97,75% tổng nguồn vốn huy động. Nguồn vốn huy động bằng USD đạt 121% kế hoạch được giao và 113% kế hoạch đề ra, chiếm tỷ trọng 2,25% tổng nguồn vốn huy động. Năm 2018, nguồn vốn huy động

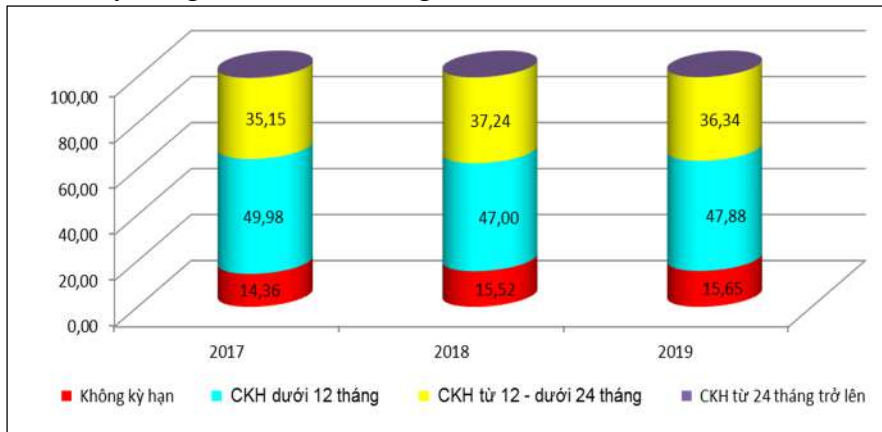
VND đạt 12.897 tỷ đồng, tăng 741 tỷ đồng (+6,1%) so đầu năm, đạt 99,96% kế hoạch năm, chiếm tỷ trọng 98,53% tổng nguồn vốn huy động, nguồn vốn huy động bằng VND bình quân đạt 98% kế hoạch; Nguồn vốn huy động bằng USD đạt 14.312 triệu USD, tăng 1,88 triệu USD (+15%) so đầu năm, đạt 220% kế hoạch năm, chiếm 1% tổng nguồn vốn huy động, nguồn vốn huy động bằng USD bình quân đạt 12,98 triệu USD đạt 147% kế hoạch. Đến năm 2019, nguồn vốn huy động VND đạt 14.243 tỷ đồng (chiếm 97,24% nguồn vốn huy động), tăng 1.346 tỷ đồng (+10,44%) so đầu năm, đạt 126% kế hoạch năm 2019; nguồn vốn huy động bằng VND bình quân đạt 13.376 tỷ đồng; Nguồn vốn huy động bằng USD đạt 17 triệu USD (chiếm gần 3% nguồn vốn huy động), tăng 3 triệu USD (+21%) so đầu năm, đạt 339% kế hoạch năm; nguồn vốn huy động bằng USD bình quân đạt 12 triệu USD.

** Cơ cấu vốn huy động theo kỳ hạn tiền gửi:*

Năm 2017, Vốn huy động không kỳ hạn đạt 1.771 tỷ đồng, chiếm 14,36% trong tổng nguồn vốn huy động; vốn huy động CKH dưới 12 tháng đạt 6.164 tỷ đồng chiếm 49,98%; vốn huy động

CKH từ 12 - dưới 24 tháng đạt 4.335 tỷ đồng chiếm 35,15%; vốn huy động CKH từ 24 tháng

trở lên đạt 63 tỷ đồng chiếm 0,51%.



(Nguồn: Tổng hợp và tính toán của Tác giả, 2020)

Hình 2. Cơ cấu vốn huy động của Agribank Đồng Nai theo kỳ hạn tiền gửi giai đoạn 2017-2019

Năm 2018, nguồn vốn huy động chia theo kỳ hạn, nguồn vốn không kỳ hạn đạt 2.148 tỷ đồng, tăng 378 tỷ đồng (+21%) so đầu năm, chiếm tỷ trọng 15,52% tổng nguồn vốn; nguồn vốn có kỳ hạn dưới 12 tháng đạt 6.086 tỷ đồng, giảm 78 tỷ đồng (-1,3%) so đầu năm, chiếm tỷ trọng 47% tổng nguồn vốn; nguồn vốn có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên đạt 4.854 tỷ đồng, tăng 456 tỷ đồng (+11%) so đầu năm và chiếm tỷ trọng 37,24% tổng nguồn vốn. Năm 2019, nguồn vốn huy động theo kỳ hạn, nguồn vốn không kỳ hạn đạt 2.278 tỷ đồng (chiếm 15,65% nguồn vốn huy động), tăng 268 tỷ đồng (+13%) so đầu năm; nguồn vốn có kỳ hạn dưới 12 tháng đạt 6.970 tỷ đồng (chiếm 47,88% nguồn vốn huy động), tăng 884 tỷ đồng (+15%) so đầu năm; nguồn vốn CKH từ 12 tháng đến dưới 24 tháng đạt 5.291 tỷ đồng (chiếm 36,34% nguồn vốn huy động), tăng 467 tỷ đồng

(+10%) so đầu năm; nguồn vốn huy động có kỳ hạn từ 24 tháng trở lên đạt 19 tỷ đồng, giảm 12 tỷ đồng (-38%) so đầu năm.

Qua việc phân tích cơ cấu nguồn vốn huy động theo kỳ hạn huy động có thể thấy nguồn vốn huy động ngắn hạn từ 24 tháng trở xuống chiếm trên 85% qua giai đoạn 2017-2019, đây là điều bất lợi cho Agribank chi nhánh Đồng Nai về rủi ro trả nợ, chi phí huy động cao, dễ gặp rủi ro khi thị trường biến động...

* Cơ cấu vốn huy động theo nguồn huy động:

Nguồn huy động vốn của Agribank Đồng Nai bao gồm hai nguồn chính là nguồn huy động từ phát hành trái phiếu và Nguồn vốn huy động TT1. Trong đó thì Nguồn vốn huy động TT1 qua ba năm 2017-2019 đều có cấu từ 99,2% đến 99,74% trong tổng nguồn vốn huy động.



Hình 3. Cơ cấu vốn huy động của Agribank Đồng Nai theo nguồn huy động giai đoạn 2017-2019

(Nguồn: Tổng hợp và tính toán của Tác giả, 2020)

3.3. Hiệu quả hoạt động huy động vốn

Hiệu quả của hoạt động huy động vốn thể hiện ở việc huy động vốn có đáp ứng kịp thời với quá trình sử dụng vốn hay không và tính cân đối giữa các kỳ hạn huy động vốn và sử dụng vốn có bảo

đảm không. Phần lớn vốn huy động của Agribank Đồng Nai được dùng để đầu tư cho tín dụng trong ngắn hạn dẫn đến rủi ro rất lớn cho hoạt động của chi nhánh.

Bảng 3. Dư nợ trên vốn huy động (ĐVT: tỷ VNĐ)

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2018/2017		2019/2018		TĐPT BQ (%)
				±	%	±	%	
1. Vốn huy động	12.434	13.088	14.645	654	105,3	1.557	111,9	108,5
2. Dư Nợ	8.244	9.980	11.448	1.736	121,1	1.468	114,7	117,8
3. Dư Nợ/Vốn huy động	66,3	76,3	78,2	10,0	115,0	1,9	102,5	108,6

(Nguồn: Agribank – Chi nhánh tỉnh Đồng Nai, 2017-2019)

Số liệu bảng trên cho thấy Agribank Đồng Nai đã sử dụng 66,3% - 78,2% dư nợ/vốn huy động trong ba năm 2017-2019, đây là một tỷ lệ

tương đối an toàn phản ánh việc sử dụng cân đối nguồn vốn và hiệu quả kinh doanh.

Bảng 4. Chi phí lãi vay trên vốn huy động (ĐVT: tỷ VNĐ)

TT	Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2018/2017		2019/2018		TĐPT BQ (%)
					±	%	±	%	
1	Tổng vốn huy động	12.333	13.088	14.558	755,0	106,1	1.470,0	111,2	108,6
2	Chi phí lãi huy động vốn	656,12	676,65	807,97	20,5	103,1	131,3	119,4	111,0
3	Chi phí lãi vay / Tổng vốn huy động (%)	5,32	5,17	5,55	-0,15	97,2	0,38	107,4	102,1

(Nguồn: Báo cáo KQKD - Agribank Đồng Nai, 2017-2019)

Hiệu quả hoạt động huy động vốn thể hiện ở việc huy động đủ vốn, đáp ứng đủ nhu cầu hoạt động của ngân hàng, thể hiện ở chi phí huy động vốn thấp và sử dụng vốn huy động có hiệu quả. Qua bảng 4 thì chi phí lãi vay của Agribank Đồng Nai từ 5.5% - 5,6%, đây là tỷ lệ chi phí tương đối thấp so với hệ thống

NHTM trong giai đoạn hiện nay.

3.4. Thị phần nguồn vốn huy động

Một tiêu chí đánh giá tầm ảnh hưởng của ngân hàng so với toàn ngành là dựa vào thị phần huy động, thị phần huy động tại Agribank Đồng Nai chiếm 6,8% năm 2017 và tăng lên 7,6% vào năm 2019.

Bảng 5. Thị phần huy động vốn của Agribank và hệ thống các NHTM tại tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017-2019

Năm	2017		2018		2019		TĐ PT BQ (%)
	Giá trị (tỷ VNĐ)	Thị phần (%)	Giá trị (tỷ VNĐ)	Thị phần (%)	Giá trị (tỷ VNĐ)	Thị phần (%)	
Agribank	12.434	6,8	13.088	7,3	14.645	7,6	108,5
VietinBank	20.950	11,5	20.800	11,5	23.714	12,2	106,4
VietComBank	24.576	13,5	28.132	15,6	33.014	17,0	115,9
BIDV	17.360	9,5	17.005	9,4	16.727	8,6	98,2
NHTM khác	106.722	58,6	101.289	56,2	105.763	54,6	99,5
Tổng	182.042	100	180.314	100	193.863	100	103,2

(Nguồn: Nguồn: Agribank Đồng Nai, 2017-2019)

Qua bảng 5 cho thấy thị phần của Agribank Đồng Nai có xu hướng tăng lên qua giai đoạn 2017-2019 với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 8,5%/năm và bình quân toàn ngành trong hệ thống ở Đồng Nai là 3,2%/năm, điều này cho thấy chi nhánh đã có những chính sách linh động, các phương pháp huy động ngày càng đa dạng, hiệu quả hoạt động huy động có xu hướng tăng.

4.5. Tỷ suất sinh lời của đồng vốn huy động

Tổng dư nợ của Agribank Đồng Nai qua 3 năm 2017-2019 với tốc độ tăng trưởng bình quân là 8,65%/năm, lợi nhuận hoạt động huy động vốn của chi nhánh đạt 14,16%/năm, tỷ suất sinh lời của đồng vốn huy động của chi nhánh là 5,07%/năm, có thể thấy hiệu quả đồng vốn huy động của chi nhánh tăng trưởng đều và có xu hướng bền vững.

Bảng 6. Tỷ suất sinh lời của đồng vốn huy động

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2018/2017		2019/2018		TĐPT BQ (%)
1. Dư Nợ huy động	12.333	12.950	14.558	617	105,00	1.608	112,42	108,65
2. LN của hoạt động huy động vốn	371,93	433,25	484,68	61,32	116,49	51,43	111,87	114,16
3. Tỷ suất sinh lời của đồng vốn huy động (%)	3,02	3,35	3,33	0,33	110,94	-0,02	99,51	105,07

(Nguồn: Nguồn: BCTC - Agribank Đồng Nai, 2017-2019)

Qua phân tích thực trạng về hiệu quả hoạt động huy động vốn tại Agribank chi nhánh Đồng Nai giai đoạn 2017-2019 mặc dù tình hình kinh tế trên thế giới, Việt Nam và tỉnh Đồng Nai có những diễn biến phức tạp khó khăn do dịch bệnh, thiên tai, chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch giữa các quốc gia, xuất khẩu nông sản gặp khó khăn... Tuy nhiên, Agribank chi nhánh Đồng Nai đã nỗ lực không ngừng và đạt được nhiều thành tựu về hoạt động huy động vốn như qui mô tăng trưởng vốn huy động tăng 8,53%/năm; chi phí huy động trên tổng dư nợ tăng bình quân 2,1%/năm; cơ cấu nguồn vốn huy động ngày càng đa dạng; thị phần nguồn vốn huy động từ 6,8% năm 2017 lên 7,6% vào năm 2019; lợi nhuận từ hoạt động huy động và tỷ suất sinh lời của đồng vốn huy động của chi nhánh tăng đều và có xu hướng tăng trưởng bền vững; đời sống thu nhập của cán bộ công nhân viên của chi nhánh ngày càng được cải thiện; các khoản đóng góp theo nghĩa vụ nhà nước của chi nhánh và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế địa phương và ngành ngày một tăng...

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong những năm qua địa bàn tỉnh Đồng Nai có nhiều diễn biến bất lợi cho hoạt động huy động vốn, sự hồi phục của thị trường bất động sản, đặc biệt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có dự án Cảng hàng không

quốc tế Long Thành và nhiều dự án giao thông liên kết vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam Bộ - TPHCM đã làm cho giá bất động sản tăng cao, nhiều khách hàng rút tiền gửi ngân hàng để đầu tư sang kênh bất động sản; cạnh tranh trên thị trường huy động vốn vẫn diễn ra rất gay gắt, mặc dù Agribank đã áp dụng lãi suất huy động cạnh tranh nhưng mặt bằng chung vẫn còn thấp và cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng thương mại trong cùng hệ thống thì Agribank vẫn bị đánh giá thấp so với một số NHTM khác; thị phần huy động vốn tăng qua các năm nhưng vẫn còn quá nhỏ so với các NHTM khác trên địa bàn; nguồn vốn huy động của Agribank Đồng Nai có tốc độ tăng trưởng nhanh 8,6% nhưng thấp hơn tốc độ tăng trưởng bình quân của toàn ngành ngân hàng tại Đồng Nai (toàn ngành tăng 9,01%); tính đa dạng về sản phẩm và dịch vụ của chi nhánh còn chưa đa dạng phong phú, tính linh hoạt trong giải quyết công việc chưa cao. Kể từ ngày 15/4/2019, Agribank Việt Nam dùng triển khai sản phẩm tiết kiệm linh hoạt, mặc dù thường xuyên tư vấn, tiếp thị khách hàng nhưng chính sách chăm sóc khách hàng tiền gửi của Agribank có phần bị ảnh hưởng; đối với tiền gửi bằng ngoại tệ, NHNN tiếp tục duy trì mức lãi suất huy động USD là 0%, cùng với việc các tổ chức chuyển tiền quốc tế như

Western Union, MoneyGram mở rộng đối tượng đại lý, phục vụ khách hàng 24/24 càng gây khó khăn cho công tác huy động vốn ngoại tệ của ngân hàng...

Trên cơ sở phân tích hiệu quả hoạt động huy động vốn nêu trên cho thấy hoạt động huy động vốn tại chi nhánh vẫn còn gặp những khó khăn nhất định như đã phân tích nêu trên. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động huy động vốn tại chi nhánh Agribank Đồng Nai như sau:

Thứ nhất, Phát triển nguồn vốn huy động có quy mô và cơ cấu hợp lý:

Huy động vốn luôn phải gắn liền với hoạt động sử dụng vốn có hiệu quả, chính vì vậy có được một quy mô và cấu trúc nguồn vốn tối ưu là một trong những mục tiêu quan trọng nhất của ngân hàng, quy mô vốn và cấu trúc nguồn vốn phải được thay đổi theo từng giai đoạn phát triển của ngân hàng. Để đảm bảo thực hiện được mục tiêu này, nhất thiết Agribank Đồng Nai cần phải có bộ phận chuyên trách về phân tích nguồn vốn, có khả năng dự báo về sự biến động cả quy mô và cấu trúc của nguồn vốn. Các định hướng, kế hoạch về công tác huy động vốn của chi nhánh phải được đảm bảo các yêu cầu:

Phát triển nguồn vốn hoạt động của ngân hàng trên cơ sở quán triệt quan điểm phát huy nội lực và cạnh tranh lành mạnh. Không sử dụng các biện pháp không lành mạnh để cạnh tranh huy động vốn.

Khai thác triệt để các nguồn vốn dưới mọi hình thức, theo nhiều kênh khác nhau. Đây vừa là nhiệm vụ lâu dài, vừa là yêu cầu mang tính giải pháp tình thế hiện nay.

Gắn chiến lược huy động vốn với chiến lược sử dụng nguồn vốn thành một thể thống nhất, đồng bộ.

Thứ hai, huy động nguồn vốn theo cơ cấu địa bàn:

Đối với nguồn vốn khu vực nông nghiệp, nông thôn: Để giảm bớt chi phí và tạo tính chủ động trong hoạt động kinh doanh, Agribank Đồng Nai cần tăng cường huy động vốn tại chỗ để cho vay nông nghiệp, nông thôn. Chủ động

phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội thành lập các tổ tiết kiệm vay vốn, vừa hỗ trợ hoạt động tín dụng, vừa tham gia huy động vốn. Nghiên cứu tâm lý, nhu cầu, tập quán sinh hoạt của nông dân, tính mùa vụ trong nông nghiệp để đưa ra các sản phẩm huy động vốn đặc trưng cho nông nghiệp, nông thôn, nông dân. Thực hiện lồng ghép việc tuyên truyền, quảng bá các đợt huy động vốn dự thưởng, mức lãi suất huy động đến khách hàng trong các đợt họp dân tại các Chi nhánh thuộc địa bàn nông thôn.

Đối với nguồn vốn khu vực đô thị, các vùng cạnh tranh cao: Cần nghiên cứu để đưa ra chính sách huy động vốn phù hợp. Phấn đấu nâng dần tỷ trọng nguồn vốn huy động ở khu vực đô thị trên tổng nguồn vốn huy động. Thực hiện huy động vốn ở đô thị để cho vay nông nghiệp, nông thôn. Tổ chức nghiên cứu về chi phí nguồn vốn huy động, đưa ra sản phẩm và chính sách huy động vốn hấp dẫn, cạnh tranh với các NHTM khác và phù hợp thị hiếu của dân cư thành thị, có tiền nhàn rỗi lớn.

Thứ ba, huy động nguồn vốn theo đối tượng:

Khai thác tối đa nguồn vốn rẻ, thời gian sử dụng lâu dài từ các định chế tài chính, tổ chức quốc tế, tạo mối quan hệ tốt với các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh nhằm khai thác nguồn vốn vãng lai thanh toán có chi phí huy động vốn thấp. Song song đó, kiên trì hoạt động huy động tiền gửi đối với khách hàng dân cư để tạo nên một nguồn vốn có quy mô và vững chắc. Phát huy thế mạnh riêng của Agribank về hệ thống phân phối và khả năng thanh toán nhanh trên cơ sở ứng dụng công nghệ ngân hàng hiện đại để phát triển các sản phẩm tiện ích cho các doanh nghiệp và tổ chức. Chủ động tiếp thị, hợp tác kết nối thanh toán với các tổ chức, doanh nghiệp lớn để thu hút các nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi.

Thứ tư, huy động nguồn vốn theo kỳ hạn:

Giải pháp sử dụng vốn ngắn hạn để cho vay trung dài hạn như hiện nay của Agribank Đồng Nai cũng chỉ là tạm thời, về lâu dài cũng phải tìm mọi biện pháp để mở rộng vốn trung và dài hạn nhằm chủ động nguồn vốn đầu tư. Để có được cơ

cầu nguồn vốn và dư nợ theo kỳ hạn hợp lý, Agribank - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai cần phải thực hiện một số biện pháp sau:

Cần tạo sự an tâm đối với người gửi tiền. Khi người dân gửi tiền vào ngân hàng với thời gian dài, họ thường xuyên lo lắng trước sự biến động thường xuyên của nền kinh tế hoặc của chính ngân hàng. Vì vậy, muốn khách hàng an tâm gửi tiền kỳ hạn dài thì Agribank Đồng Nai cần đảm bảo cho khách hàng thấy sự an toàn khi gửi tiền vào Agribank thông qua uy tín và thương hiệu đã được khẳng định trong thời gian dài hoạt động.

Agribank Đồng Nai nên có chủ trương huy động vốn trung dài hạn thường xuyên, liên tục hơn thông qua các sản phẩm tiết kiệm và các loại giấy tờ có giá trung dài hạn. Việc huy động vốn dài hạn tốt nhất nên áp dụng lãi suất thả nổi theo thị trường để đảm bảo không rủi ro về lãi suất.

Thứ năm, xây dựng chiến lược huy động vốn phù hợp đảm bảo khả năng cạnh tranh:

Đa dạng hoá các hình thức huy động vốn, cung cấp thêm cho khách hàng ngày càng nhiều sản phẩm để tăng thêm sự lựa chọn cho khách hàng. Đa dạng hoá sẽ giúp ngân hàng thu hút tối đa nguồn vốn từ mọi đối tượng khách hàng mà không cần tăng nhiều chi phí, đồng thời sẽ giúp ngân hàng giảm áp lực trong việc thanh toán khi nguồn tiền lớn nào đó rút ra.

Đánh giá, phân loại các sản phẩm huy động vốn hiện có của Agribank trên thị trường (số lượng, hiệu quả, vướng mắc trong quá trình triển khai sử dụng); những sản phẩm còn thiếu, tổ chức thực hiện điều tra ý kiến khách hàng, phân tích khả năng sinh lời của sản phẩm (xác định doanh thu, hiệu quả, vòng đời sản phẩm); trên cơ sở đó đề xuất với Agribank hạn chế hoặc loại bỏ những sản phẩm không hiệu quả, phát triển các sản phẩm có khả năng sinh lời cao, chất lượng, có tính thương hiệu.

Thực hiện nghiên cứu thị trường, phân đoạn thị trường để đưa ra các sản phẩm huy động vốn phù hợp với các đối tượng khách hàng gửi tiền, đặc điểm các địa bàn huy động vốn; xây

dựng chính sách ưu đãi về lãi suất, khuyến mãi phù hợp với từng phân đoạn thị trường, đa dạng hóa và hoàn thiện hệ thống danh mục sản phẩm huy động vốn, gia tăng tiện ích cho sản phẩm, bán chéo sản phẩm.

Thiết kế các gói sản phẩm dịch vụ kết hợp chặt chẽ giữa cho vay, thanh toán, huy động vốn và các dịch vụ tiện ích khác như mobile banking, internet banking... Các gói sản phẩm dịch vụ phù hợp theo nhóm khách hàng cá nhân (cán bộ viên chức, hưu trí, nông dân, tiểu thương...), nhóm khách hàng tổ chức (tổng công ty, tập đoàn, doanh nghiệp vừa và nhỏ...).

Đẩy mạnh phát triển và đổi mới sản phẩm thấu chi qua thẻ: để sản phẩm thấu chi qua tài khoản được thu hút hơn, Agribank Đồng Nai cần đề xuất với Agribank xem xét, đổi mới một số yếu tố về tính tiện ích như: thời hạn thấu chi tối đa, số tiền được thấu chi tối đa... Trong phân quyền của mình, Agribank Đồng Nai cũng nên xem xét, áp dụng lãi suất thấu chi thấp hơn so với lãi suất cho vay tiêu dùng thông thường để khuyến khích khách hàng, nhất là cán bộ viên chức sử dụng sản phẩm

Áp dụng thường xuyên các sản phẩm huy động vốn phù hợp với thị hiếu, tập quán của khách hàng tại địa phương.

4. KẾT LUẬN

Giai đoạn 2017-2019 ngân hàng Agribank- chi nhánh Đồng Nai đã đạt được kết quả đáng ghi nhận đối với hoạt động huy động vốn, cụ thể tốc độ tăng trưởng vốn huy động tăng từ 4,64% năm 2017 lên 11,9% năm 2019, số vốn huy động được qua các kênh tăng theo đối tượng khách hàng huy động, theo loại tiền huy động và theo kỳ hạn huy động và cơ cấu huy động cũng đa dạng theo loại hình tiền tệ, theo kì hạn và theo nguồn huy động. Tỷ lệ dư nợ trên vốn huy động của chi nhánh cũng tăng từ 63,3% năm 2017 lên 78,2% năm 2019 và tỷ suất sinh lời của đồng vốn huy động tăng từ 3,02% năm 2017 lên 3,33% năm 2019. Bên cạnh những kết quả đã được thì hoạt động huy động vốn của Agribank Đồng Nai vẫn còn gặp những khó khăn nhất định, tỷ lệ vốn huy động dùng để đầu tư cho tín dụng trong ngắn hạn

còn chiếm tỷ lệ lớn nên dễ dẫn đến rủi ro cho hoạt động của chi nhánh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Agribank Đồng Nai, *Báo cáo tổng kết hoạt động Agribank chi nhánh Đồng Nai các năm 2017 – 2019*.
2. Agribank chi nhánh Đồng Nai, *Báo cáo Phân tích tài chính của Agribank Đồng Nai các năm 2017-2019*.
3. Agribank, Quyết định số 600/QĐ/HĐQT ngày 23 tháng 4 năm 2012 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Agribank về “*Quy chế tổ chức và hoạt động của chi*

nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam”.

4. Báo cáo thường niên Ngân hàng Nhà nước 2017-2019.
5. Chính phủ, Nghị định số 68/2013/NĐ-CP ngày 28/6/2013 về “*Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật bảo hiểm tiền gửi*”
6. Lê Thị Tuyết Hoa – Nguyễn Thị Nhung (2011), *Tiền tệ Ngân hàng*, NXB Phương Đông.
7. Nguyễn Minh Kiều (2007), *Nghiệp vụ ngân hàng hiện đại*, NXB Thống Kê Hà Nội.

SOLUTIONS TO PROMOTE CAPITAL MOBILIZATION AT VIETNAM BANK FOR AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT - DONG NAI PROVINCE'S BRANCHES

Tran Van Hung

Vietnam National University of Forestry – Dong Nai campus

SUMMARY

On the basis of using secondary data collected from the business results report of the Bank for Agriculture and Rural Development (Agribank) - Dong Nai branch. The article analyzes and evaluates the situation of capital mobilization at Agribank - Dong Nai branch. The research results show that in the period 2017-2019, Agribank- Dong Nai branch has taken many positive measures, creative, flexible, diversified forms of capital mobilization, creating many deposit products suitable to customers' wishes and mobilized capital in this period increased rapidly in various forms of mobilization. Besides the achievements, the capital mobilization activities still face many challenges such as fierce competition among commercial banks; the market share is too small compared to other commercial banks in the same area; mobilized capital has a fast growth rate but is lower than the average growth rate of the other banks; products and services are not yet diversified; mobilization policy regime and flexibility in handling work is not high... On that basis, the article proposes a number of recommended solutions to improve the efficiency of capital mobilization at Agribank - Dong Nai branch.

Keywords: banking, capital mobilization, solutions, strengthening.

Ngày nhận bài : 02/1/2021
Ngày phản biện : 16/3/2021
Ngày quyết định đăng : 23/3/2021